

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-PT

Ngày 25-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo N.V.T do có kháng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo bị kháng nghị:* **N.V.T**, sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp L, xã CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông N.V.Đ và bà N.T.T (chết); vợ: P.T.K.Y, sinh năm 1988; con: có 01 người con sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không; Về nhân thân: Vào ngày 22/9/2021 N.V.T bị Ủy ban nhân dân xã HM xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 (Hai triệu) đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 636/QĐ-XPHC (BL 306), đã nộp phạt vào ngày 01/10/2021; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đoàn Hồng Huyền – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 50 phút, ngày 30/6/2021, N.V.T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71K1-xxxx đến chợ HM thuộc ấp T, xã HM, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến

Tre thì thấy chị H.T.L (sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp TĐ, xã HM, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) đang ngồi trong quán ăn. Do biết được H.T.L ở một mình không có ai khác nên N.V.T nảy sinh ý định về nhà H.T.L trước để tìm tài sản lấy trộm. N.V.T điều khiển xe mô tô nêu trên đến dựng cách nhà H.T.L khoảng 500 mét rồi đi bộ đến cửa sau, dùng tay mở chốt cửa đột nhập vào nhà lục tìm tài sản thì phát hiện chiếc bàn trang điểm bằng gỗ có ngăn tủ ở phía dưới được khóa lại nên N.V.T vào nhà bếp lấy một con dao và cạy cửa ngăn tủ lấy được số tiền 20.000.000 đồng rồi tẩu thoát. Sau khi phát hiện tài sản bị mất, H.T.L trình báo Công an xã HM. Đến chiều cùng ngày thì N.V.T bị Công an xã HM mời làm việc. Qua làm việc, N.V.T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời khai nhận đã dùng số tiền trộm được của H.T.L chơi đá gà nhiều lần thua hết 5.100.000 đồng và trả nợ cho ông N.M.L (sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp BĐ, xã HM, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) số tiền 6.700.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Thu giữ tại hiện trường 01 con dao dài 44,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 27cm, rộng 7,5cm.

- N.V.T giao nộp 13.300.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 71K1-xxxx; 01 áo thun tay ngắn, màu xanh, sọc ngang trắng đen; 01 quần short kaki màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, phím bấm.

- Ông N.M.L giao nộp số tiền 6.700.000 đồng.

- Chị H.T.L giao nộp một đĩa DVD chứa file tên “hiv00033” dung lượng 607MB.

Ngày 12/10/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 28, trả cho bị hại H.T.L số tiền 20.000.000 đồng và một con dao có đặc điểm như biên bản thu giữ. Trả cho bị cáo N.V.T một xe mô tô biển kiểm soát 71K1-xxxx; 01 áo thun tay ngắn, màu xanh, sọc ngang trắng đen; 01 quần short kaki màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, phím bấm.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo N.V.T phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N.V.T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 13/01/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên việc chấp hành án treo, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre kháng nghị, đề nghị áp dụng hình phạt tù và không cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ nguyên quyết định kháng nghị đối với bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam ban hành trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo N.V.T phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo N.V.T 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo là vi phạm Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 do bị cáo có bị xử phạt vi phạm hành chính nên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N.V.T 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Từ khi bị cáo vi phạm đến nay bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước. Đề nghị giữ y án sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Yêu cầu giữ y án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam ban hành trong thời hạn kháng nghị phù hợp với quy định tại Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 30/6/2021, N.V.T đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của chị H.T.L và chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà N.V.T đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo N.V.T phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; bản thân bị cáo ít học, nhận thức pháp luật còn hạn chế, là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Xét căn cứ kháng nghị thấy rằng, về nhân thân của bị cáo sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dùng tài sản chiếm đoạt để vi phạm pháp luật hành chính và bị phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” thể hiện việc chấp hành pháp luật không tốt. Đối chiếu với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, xét về ý thức thì bị cáo là người chấp hành pháp luật không tốt. Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp. Như vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp xác nhận về hoàn cảnh thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động, có con nhỏ, còn cha già. Tuy nhiên, mức hình phạt 06 tháng tù là tương xứng do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp nên chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, sửa bản án sơ thẩm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam; sửa Bản án sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo N.V.T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **N.V.T** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo N.V.T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam (3b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Công an huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã CS, huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh